

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/HNGĐ - ST

Ngày: 31/5/2019

“V/v: Không công nhận là
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Sự
- Bà Trần Thị Mai Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KĐăm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2019 /TLST-HNGĐ ngày 22/4/2019. Về việc “Không công nhận là vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Ea K, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

- Bị đơn: Ông Lương Văn P - sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Ea K, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày: Bà và ông Lương Văn P yêu nhau và sống chung như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu từ năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung tính tình giữa 02 người không hợp nhau nên thường xảy ra xô xát cãi vã. Ông P không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình nghiện hút, tệ nạn xã hội về quậy phá gia đình. Thời gian gần đây ông Pháp thường xuyên đe dọa đến cuộc sống nên bà P không dám về nhà sinh sống cùng ông Pháp mà bỏ về bên ngoại sinh sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Nay bà P xác định tình cảm giữa bà và ông P không còn nữa, nên bà P làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ông Lương Văn P.

- Về con chung: Có 03 con chung là Lương Huyền T - Sinh ngày 20/10/1997, Lương Bá N - Sinh ngày 16/9/1999 và Lương Huyền L - Sinh ngày 03/12/2001. Nay các con đã lớn có công việc ổn định ở với ai tùy các con quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chúng tôi còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Buôn Đôn 25.000.000đ và lãi phát sinh đến nay chưa đến hạn trả nợ. Bà Nguyễn Thị Hồng P nhận chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi khi đến hạn cho Ngân hàng.

- Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lương Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Thị Hồng P là vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn như bà P trình bày. Cuộc sống chung giữa tôi và bà P có mâu thuẫn, sau đó rồi cũng bỏ qua cho nhau. Nguyên nhân do bà P đã ngoại tình với người khác, bản thân đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng bà P không nghe nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng, ông P không chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được đoàn tụ gia đình để lo cho các con, nếu bà P cố tình thì ông cũng đồng ý.

- Về con chung: Có 03 con chung là Lương Huyền T - Sinh ngày 20/10/1997, Lương Bá N - Sinh ngày 16/9/1999 và Lương Huyền L - Sinh ngày 03/12/2001. Nay các con đã lớn ở với ai tùy các con quyết định.

- Về tài sản chung: Chúng tôi chỉ có 02 căn nhà gỗ trên lô đất thổ cư; 01 lợp ngói và một lợp tôn trên diện tích đất bà ngoại cho hiện nay bà P đứng tên; 1000m² đất ruộng lúa và một số tài sản khác không đáng kể. Ông P yêu cầu Tòa án chia tài sản theo pháp luật.

Về nợ chung: Chúng tôi nợ ngân hàng chính sách xã hội 25.000.000 đồng.

Qua triệu tập Lương Huyền T - Sinh ngày 20/10/1997, Lương Bá N - Sinh ngày 16/9/1999 và Lương Huyền L - Sinh ngày 03/12/2001 là con chung của bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng cha chúng tôi ông Lương Văn P thường xuyên nghiện hút, tệ nạn xã hội không chịu làm về nhà quây phá gia đình nay mẹ của chúng tôi bà P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với ba chúng tôi là ông Lương Văn P. Chúng tôi đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của mẹ tôi là bà Nguyễn Thị Hồng P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách pháp lý, vấn đề thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án bảo đảm quy định của pháp luật. Việc nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, nuôi con và chia tài sản là có căn cứ bảo đảm quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đảm bảo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 8 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng P.

Tuyên bố: Không công nhận bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P là vợ chồng.

- Về con chung: Các con đã lớn và không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu. Ông Lương Văn P yêu cầu Tòa án chia tài sản theo pháp luật nhưng không cung cấp chứng cứ xác định tài sản của vợ chồng và không nộp tiền tạm ứng án phí, nên cần tách việc phân chia tài sản chung thành một vụ án khác khi ông Pháp có yêu cầu.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P nhận chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 25.000.000đ và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Buôn Đôn khi đến hạn nên không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng P không đăng ký kết hôn với ông Lương Văn P. Bà Nguyễn Thị Hồng P khởi kiện về việc “Không công nhận là vợ chồng” với ông Lương Văn P, có địa chỉ: Thôn Ea K, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vụ án được thụ lý và giải quyết về tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P hai người tự nguyện sống chung như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Xét trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P, do ông P tệ nạn xã hội, nghiện hút về quậy phá gia đình không chịu làm để xây dựng cuộc sống gia đình còn đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của bà P nên bà P không dám về nhà sinh sống cùng ông P bỏ về bên ngoại sinh sống.

Qua xác minh tại địa phương nơi Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P cư trú được biết: Bà P và ông Pháp chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, trong cuộc sống chung giữa bà P và ông P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chửi bới lẫn nhau. Vợ chồng không có đất canh tác nhà ở của mẹ vợ cho, bản thân ông P không lo làm ăn nghiện hút, hiện ông Pháp bị

áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng đối với ông P. Đề nghị Tòa án giải quyết theo thẩm quyền. xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P không còn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng P.

[2.1] Tuyên bố không công nhận giữa bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P.

[2.2] Về con chung: Lương Huyền T - Sinh ngày 20/10/1997, Lương Bá N - Sinh ngày 16/9/1999 đã lớn và có công việc ổn định, riêng Lương Huyền L - Sinh ngày 03/12/2001 hiện đã có công việc có nguyện vọng là muốn được ở với mẹ nên không yêu cầu giải quyết

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu phân chia tài sản. Ông Lương Văn P yêu cầu Tòa án chia tài sản theo pháp luật, sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên cần tách việc phân chia tài sản chung thành một vụ kiện khác khi ông P có yêu cầu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P nhận chịu trách nhiệm trả hết toàn bộ số nợ 25.000.000đ và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Buôn Đôn nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bà Nguyễn Thị Hồng P là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sơ thẩm.

Ông Lương Văn P không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng P.

Tuyên bố: Không công nhận bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lương Văn P là vợ chồng.

-Về con chung: Các con đã lớn và có công việc ổn định nên không đặt ra để giải quyết.

-Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu phân chia tài sản chung. Ông Lương Văn P yêu cầu Tòa án chia tài sản chung theo pháp luật, sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên cần tách việc phân chia tài sản chung thành một vụ kiện khác khi ông P có yêu cầu.

-Về nợ chung: Nợ của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Buôn Đôn 25.000.000đ và lãi phát sinh. Bà Nguyễn Thị Hồng P nhận chịu trách nhiệm trả hết toàn bộ số nợ 25.000.000đ và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện Buôn Đôn nên không đề cập giải quyết

-Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14: Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Hồng P đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0009798 ngày 22/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn; Bà Nguyễn Thị Hồng P đã nộp đủ án phí.

Ông Lương Văn P không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã Cuôr Knia;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Tuyết